

Bản án số: 59/2021/HSST
Ngày 24 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lê Trí Thông
2. Bà Phan Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Quân, sinh ngày 28/4/1989 tại Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Nơi cư trú: Tổ 44, khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lum (chết) và bà t Tuyết, sinh năm 1962; anh em ruột có 04 người; Họ tên vợ, con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Bình Minh từ ngày 06/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: t Tiền, sinh ngày 21/10/2004 – có mặt

Địa chỉ: tổ 44, khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông **Thanh**, sinh năm 1972 - có mặt

+ Bà **Khone**, sinh năm 1985 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 44, khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Tiền: Bà **Nguyễn Thị**

Thu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ **Ông Phước**, sinh năm 1960 – vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 22, khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2/ **T Tuyết**, sinh năm 1962 – có mặt

Địa chỉ: Tổ 44, khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

Ông T Sử, sinh năm 1961 - vắng mặt

Địa chỉ: Khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3 năm 2018 T Quân quen biết với em T Tiền qua mạng xã hội Facebook, kể từ đó Quân và Tiền thường xuyên nhắn tin qua lại, sau đó thì hẹn gặp nhau để cùng nhau đi chơi. Đến khoảng 19 giờ ngày 06/4/2018 Quân điều khiển xe mô tô chở Tiền đến quán cà phê Hồng Hạnh ở phường T để uống nước và nói chuyện với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Quân chở Tiền đến nhà trọ T ở tổ 22, khóm T, phường T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, thuê phòng số 8 để nghỉ. Sau khi vào phòng trọ Quân thực hiện hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) với Tiền khoảng 02 phút thì cả hai nằm nghỉ, sau đó khoảng 60 phút Quân thực hiện hành vi giao cấu với Tiền lần thứ hai, quan hệ xong cả hai nằm ngủ đến khoảng 04 giờ sáng ngày 07/4/2018, Quân thức dậy và tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Tiền lần thứ ba. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày Quân trả phòng trọ và chở Tiền về nhà. Đến ngày 29/5/2018 Quân tiếp tục chở Tiền đến nhà trọ T thuê phòng số 7 để quan hệ tình dục. Khi vào phòng trọ hai người chưa kịp quan hệ tình dục thì mẹ của Tiền là chị T Khone nhắn tin điện thoại cho Quân kêu Quân chở Tiền về nhà nên trả phòng và chở Tiền về nhà.

Ngày 11/9/2018, Tiền bỏ nhà đi cùng với người khác là T Phong, sinh năm 1994, cư ngụ tại ấp T 2, xã T, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Cả hai đến huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh làm phụ hồ, sau đó Phong và Tiền quan hệ tình dục với nhau. Đến ngày 20/9/2018 Phong chở Tiền quay về nhà Tiền, sau khi về nhà thì Tiền nói lại sự việc Tiền đã quan hệ tình dục với Phong cho chị Sa Khone biết. Ngày 22/9/2018 chị T Khone đến trình báo Công an phường T tố cáo hành vi của Phong. Ngày 29/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T Phong về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Trong quá trình điều tra T Phong thì Tiền khai nhận, ngoài việc quan hệ tình dục với T Phong thì trước đó Tiền còn quan hệ tình dục với T Quân 03 lần ở nhà trọ DT như đã nêu trên.

Qua điều tra T Quân thừa nhận hành vi giao cấu với T Tiền 03 lần tại nhà trọ T, tại thời điểm quan hệ tình dục ngày 06/4/2018 thì T Tiền được 13 tuổi 05 tháng 16 ngày và 13 tuổi 05 tháng 17 ngày.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tình dục số 139/2018/TD, ngày 08/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: “Màng trinh của em T Tiền dẫn rộng có các vị trí rách cũ ở 5 giờ, 8 giờ và 02 vị trí rách nông ở 10 giờ, 2 giờ”.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSBM ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo **T Quân** về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo: T Quân phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T Quân mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T Thanh là đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo Quân bồi thường tổn thất về tinh thần cho T Tiên số tiền 10.000.000đồng; Bị cáo Quân đồng ý bồi thường cho bị hại, bị cáo Quân đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh số tiền 10.000.000đồng theo biên lai thu số 0005558, ngày 22/11/2021 giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại nhận số tiền nêu trên.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại ông T Phước 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú mang tên T; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21- 10- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T Quân nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên Tòa sơ thẩm:

- Bị cáo T Quân thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000đồng, không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo; Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà T Tuyết khai: Bà là mẹ ruột bị cáo Quân, số tiền 10.000.000đồng là của bị cáo Quân, nhờ bà đi nộp thay để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền nói trên, xin giảm nhẹ hình phạt cho con tôi.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với ý kiến của đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong không có ý kiến.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là: Ông T Thanh thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho T Tiên số tiền 10.000.000đồng và xin hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét việc vắng mặt của: Bà T Khone là người đại diện hợp pháp của bị hại. Tuy nhiên, có mặt ông T Thanh cũng là người đại diện hợp pháp của bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T Phước đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Những người nói trên đã có lời khai rõ ràng, hơn nữa việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; kết luận định pháp y về tình dục cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/4/2018 bị cáo Quân cùng với T Tiền, sinh ngày 24/10/2004 đến quán cà phê Hồng Hạnh uống nước và nói chuyện với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Quân điều khiển xe mô tô chở Tiền đến nhà trọ DT thuê phòng trọ số 8 để nghỉ; Tại đây, bị cáo Quân đã thực hiện hành vi giao cấu với Tiền 03 lần. Tại thời điểm này Tiền chỉ mới có 13 tuổi 05 tháng 16 ngày, 17 ngày.

Bị cáo là người đã thành niên nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân; lợi dụng trình độ nhận thức của bị hại còn nhiều hạn chế, thiếu hiểu biết kiến thức về giới tính, thiếu sự quản lý của gia đình nên bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với em T Tiền nhiều lần, dẫn đến phạm tội. Hành vi nói trên của bị cáo Quân là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Hành vi này của bị cáo Quân đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015; Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; đã đầu thú khi bị truy nã; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là thỏa đáng, vẫn đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả cho ông T Phước 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú mang tên DT; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18- 11- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo Quân về việc bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần: 10.000.000đồng cho bị hại T Tiền. Bị cáo đã nộp số tiền: 10.000.000đồng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh xong.

Giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông T Thanh, bà T Khone nhận số tiền: 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0005558, ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đối với ông T Phước chủ nhà trọ DT có cho bị cáo Quân thuê phòng trọ nghỉ rồi giao cầu với em Tiền, khi đó ông Phước không biết người thuê phòng là người dưới 16 tuổi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T Quân nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Xét lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo T Quân phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo T Quân: 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/10/2021.

2/**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần: 10.000.000đồng cho bị hại Sơn Thị Ngọc Tiền.

Giao cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông T Thanh, bà T Khone nhận số tiền là: 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0005558, ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

3/**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho ông T Phước 01 sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú mang tên DT; theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18- 11- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

4/Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T Quân nộp: 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết